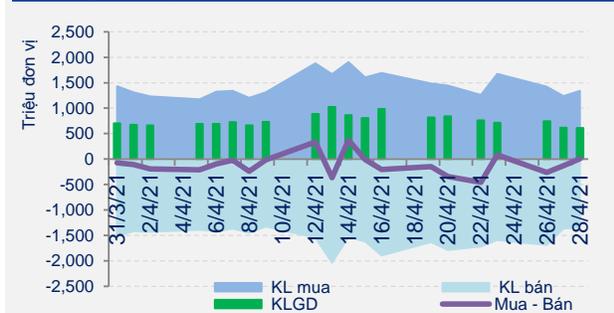


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/4/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,229.55	282.07
% Thay đổi	↑ 0.80%	↑ 0.54%
KLGD (CP)	612,697,189	96,926,725
GTGD (tỷ đồng)	15,410.00	2,003.28
Tổng cung (CP)	1,336,001,700	128,571,800
Tổng cầu (CP)	1,342,837,500	127,645,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	32,328,879	392,739
KL mua (CP)	43,679,849	497,750
GT mua (tỷ đồng)	1,837.33	8.29
GT bán (tỷ đồng)	1,437.97	5.99
GT ròng (tỷ đồng)	399.36	2.30

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.28%	17.9	2.9	1.3%
Công nghiệp	↑ 1.12%	18.5	2.6	9.1%
Dầu khí	↑ 2.77%	41.9	1.8	1.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.73%	-	4.9	2.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.23%	15.7	2.3	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.24%	20.1	4.1	6.4%
Ngân hàng	↑ 1.04%	12.7	2.4	34.5%
Nguyên vật liệu	↑ 1.69%	14.3	2.3	15.4%
Tài chính	↑ 0.88%	20.3	3.1	27.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.49%	15.1	2.3	1.4%
VN - Index	↑ 0.80%	17.8	3.0	
HNX - Index	↑ 0.54%	16.3	2.2	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục hồi phục trong phiên hôm nay với thanh khoản ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 9,8 điểm (+0,8%) lên 1.229,55 điểm; HNX-Index tăng 1,51 điểm (+0,54%) lên 282,07 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 15.920 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 675 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường là tích cực với 457 mã tăng, 102 mã tham chiếu, 219 mã giảm. Thị trường giảm vào đầu phiên giao dịch, nhưng ngay sau đó bật lên khá tốt nhờ lực cầu xuất hiện. Áp lực bán gia tăng trong phiên chiều khiến mức tăng bị thu hẹp đáng kể nhưng cầu xuất hiện trong phiên ATC giúp VN-Index tăng gần 10 điểm. Lực mua mạnh ở NVL (+5,3%) và VPB (+3,4%) trong phiên ATC là một phần nguyên nhân giúp chỉ số bật tăng trở lại sau khi phiên ATC kết thúc. Cùng với GVR (+6,8%), đây là những mã dẫn đầu top 10 cổ phiếu có ảnh hưởng tích cực đến đà tăng của chỉ số. Trong nhóm này, bên cạnh VPB (+3,4%) thì có sự xuất hiện của khá nhiều mã dòng ngân hàng như STB (+4,8%), MBB (+2,2%), EIB (+5,4%) và VIB (+2,8%)... Ở chiều ngược lại, VNM (-2,1%) là mã dẫn đầu nhóm cổ phiếu "kìm hãm" đà tăng của thị trường, tiếp theo sau là VIC (-0,5%), HPG (-0,5%), MWG (-1,3%), VJC (-0,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index hồi phục phiên thứ hai liên tiếp với giá trị khớp lệnh tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là không thực sự mạnh, chỉ số tăng chủ yếu do hoạt động tiết cung và hoạt động kéo trụ trong phiên ATC. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index đang nằm trong sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh ngưỡng 1.140 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Và thị trường có lẽ sẽ tiếp tục quá trình đi xuống để hoàn thành sóng điều chỉnh a trong tháng 5/2021. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 5/2021 vẫn thấp hơn VN30 hơn 19 điểm cho thấy các trader kỳ vọng thị trường sẽ giảm trở lại. Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 29/4, thị trường có thể giảm trở lại về các ngưỡng thấp hơn để tìm kiếm lực cầu bắt đáy. Nhà đầu tư trung hạn mua vào trong các phiên 28/1-2/2 và nhà đầu tư ngắn hạn mua vào trong các phiên 24/3-26/3 đã chốt lời nên đứng ngoài quan sát thị trường, chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia trở lại. Những nhà đầu tư nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng tăng 5 có thể tiếp tục và trailing stop theo đường trung bình 20 ngày quanh ngưỡng 1.235 điểm, nếu chưa bán ra thì có thể canh những nhịp hồi phục trong phiên tới để hạ tỷ trọng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

28/4/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.217,49 điểm. Trong thời gian sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 1.230,91 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 9,8 điểm (+0,8%) lên 1.229,55 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: NVL tăng 6.500 đồng, GVR tăng 1.600 đồng, VPB tăng 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 2.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 279,02 điểm. Nhưng từ khoảng 11h trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 282,101 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,51 điểm (+0,54%) lên 282,07 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 200 đồng, IDC tăng 800 đồng, PVS tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 392,94 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 10,7 triệu cổ phiếu. VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 186 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là STB với 139,5 tỷ đồng tương ứng với 5,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 68,9 tỷ đồng tương ứng với 729 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 2,33 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 105 nghìn cổ phiếu. VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 13,8 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 942 triệu đồng tương ứng với 47 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 36,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

ADB nâng dự báo tăng trưởng Việt Nam lên 6,7%, đồng thời cảnh báo nguy cơ bùng nổ 'bong bóng' tài sản

Sáng ngày 28/4, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đã công bố dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm nay đạt 6,7%, cao hơn chỉ tiêu Quốc hội 0,7 điểm phần trăm và mục tiêu Chính phủ là 0,2 điểm phần trăm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trong phiên thứ hai liên tiếp với khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là không thực sự mạnh, chỉ số tăng chủ yếu do hoạt động tiết cung.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021. Thực tế, thị sóng tăng 5 đã nở rộng được lên được gần 290 điểm khi VN-Index chạm đến ngưỡng 1.286 điểm trong phiên 20/4.

Do thị trường đóng cửa hai tuần liên tiếp ở dưới ngưỡng 1.250 điểm nên xác suất để thị trường nối dài sóng tăng 5 lên ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) là thấp hơn so với khả năng thị trường chuyển sang sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh 1.140 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 29/4, thị trường có thể giảm trở lại về các ngưỡng thấp hơn để tìm kiếm lực cầu bắt đáy.

Ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 1.235 điểm (MA20) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.200 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

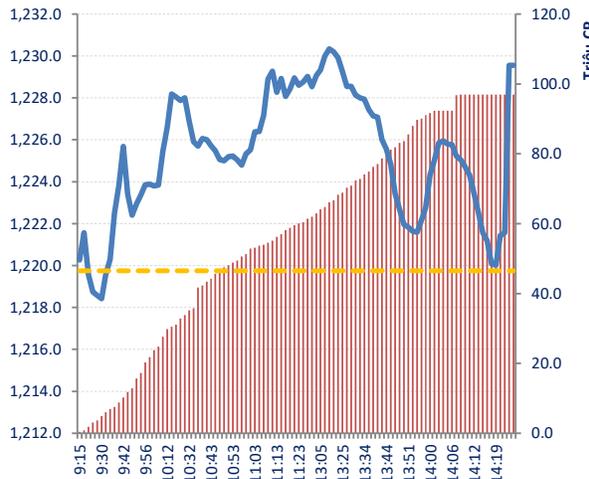
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55,25 - 55,65 triệu đồng/lượng, tăng 50.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 28/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.160 VND/USD, giảm 1 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

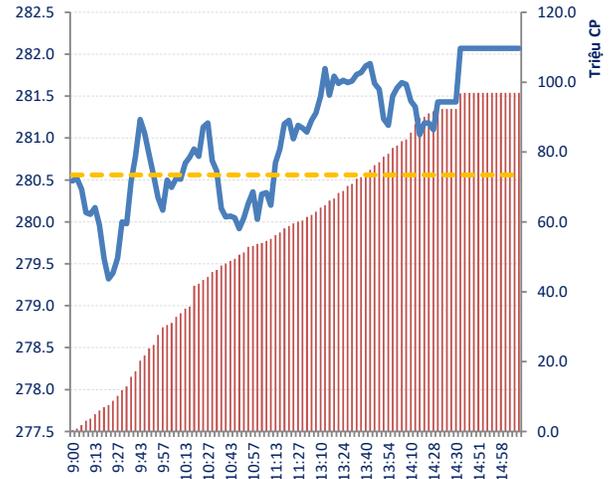
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 9,6 USD/ounce tương ứng với 0,54% xuống 1.769,95 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,071 điểm tương ứng 0,07% lên 90,963 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2078 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3887 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,85 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,12 USD/thùng tương ứng với 0,19% xuống 62,81 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/4, Dow Jones tăng 3,36 điểm tương đương 0,01% lên 33.984,93 điểm. Nasdaq giảm 48,56 điểm tương đương 0,34% xuống 14.090,22 điểm. Nasdaq Composite giảm 0,9 điểm tương đương 0,02% xuống 4.186,72 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

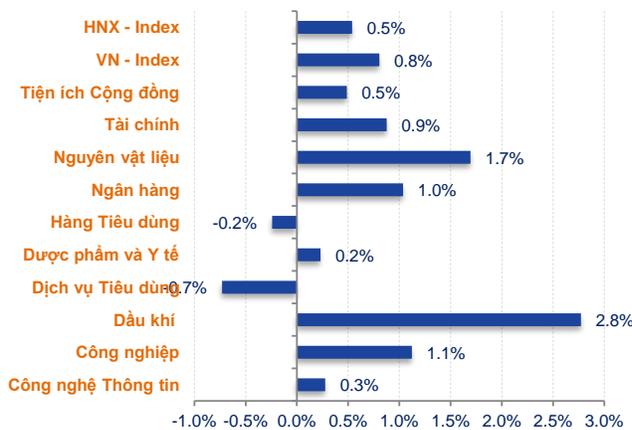
KLGD và VN-Index trong phiên



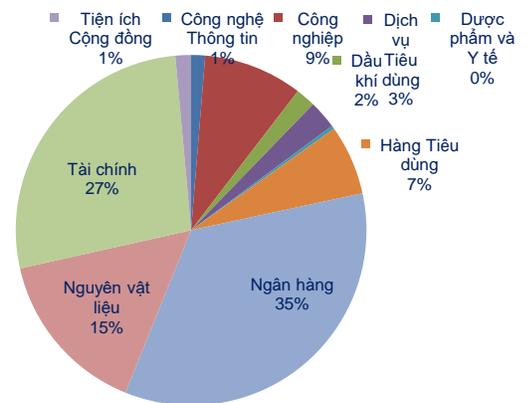
KLGD và HNX-Index trong phiên



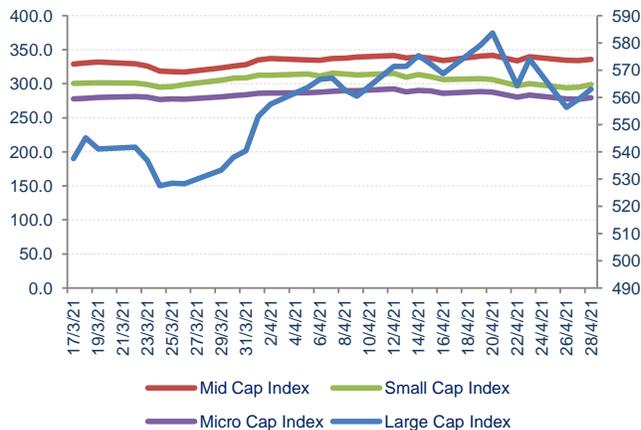
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



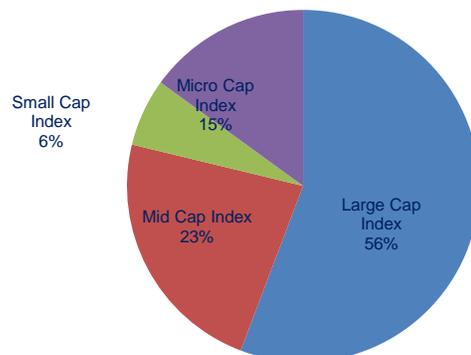
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	5,806,100	VRE	1,497,800
2	VHM	1,845,200	HSG	851,800
3	HQC	1,455,800	HPG	810,800
4	HDB	1,261,500	VPB	800,800
5	MSN	1,029,400	MBB	758,300

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ACM	134,900	KLF	140,700
2	TVC	50,000	VND	36,550
3	PVS	47,190	ART	23,000
4	TTH	40,000	BVS	21,000
5	SMT	14,300	CEO	12,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	23.10	24.20	↑ 4.76%	71,125,700
HQC	3.80	3.89	↑ 2.37%	52,815,500
ROS	6.67	6.47	↓ -3.00%	34,299,100
FLC	11.05	11.05	→ 0.00%	23,296,300
VPB	53.20	55.00	↑ 3.38%	17,810,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	27.20	27.40	↑ 0.74%	21,272,098
NVB	17.20	16.90	↓ -1.74%	7,154,513
KLF	5.60	5.70	↑ 1.79%	6,442,623
IDC	33.30	34.10	↑ 2.40%	5,310,501
SHS	26.90	27.30	↑ 1.49%	4,763,896

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVC	80.00	85.60	5.60	↑ 7.00%
FUCVREIT	29.30	31.35	2.05	↑ 7.00%
HAX	23.60	25.25	1.65	↑ 6.99%
TTF	7.04	7.53	0.49	↑ 6.96%
CRE	35.20	37.65	2.45	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L43	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
TMX	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
TST	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
VE4	23.00	25.30	2.30	↑ 10.00%
SHN	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DLG	3.43	3.19	-0.24	↓ -7.00%
CIG	9.20	8.56	-0.64	↓ -6.96%
HMC	25.90	24.10	-1.80	↓ -6.95%
HOT	35.35	32.90	-2.45	↓ -6.93%
ABS	75.00	69.80	-5.20	↓ -6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MEL	14.50	13.10	-1.40	↓ -9.66%
HTP	21.00	19.00	-2.00	↓ -9.52%
PDC	7.40	6.70	-0.70	↓ -9.46%
NAP	10.00	9.10	-0.90	↓ -9.00%
SVN	4.50	4.10	-0.40	↓ -8.89%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	71,125,700	9.6%	1,487	15.5	1.5
HQC	52,815,500	3250.0%	20	188.7	0.4
ROS	34,299,100	0.0%	2	4,420.7	0.6
FLC	23,296,300	1.3%	225	49.1	0.6
VPB	17,810,900	21.9%	4,627	11.5	2.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	21,272,098	14.2%	1,963	13.9	1.9
NVB	7,154,513	0.3%	27	644.8	1.6
KLF	6,442,623	-0.6%	(60)	-	0.5
IDC	5,310,501	7.1%	1,015	32.8	2.3
SHS	4,763,896	30.8%	4,721	5.7	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVC	↑ 7.0%	9.1%	4,589	17.4	1.5
UCVREI	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
HAX	↑ 7.0%	35.0%	4,828	4.9	1.5
TTF	↑ 7.0%	0.0%	113	62.3	-
CRE	↑ 7.0%	18.1%	3,910	9.0	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L43	↑ 10.0%	0.5%	66	75.8	0.4
TMX	↑ 10.0%	8.7%	1,442	9.0	0.8
TST	↑ 10.0%	0.1%	30	300.2	0.4
VE4	↑ 10.0%	2.7%	390	59.0	1.6
SHN	↑ 10.0%	0.2%	27	298.4	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	5,806,100	9.6%	1,487	15.5	1.5
VHM	1,845,200	35.6%	8,315	12.0	3.8
HQC	1,455,800	0.2%	20	188.7	0.4
HDB	1,261,500	20.2%	3,089	8.7	1.6
MSN	1,029,400	3.2%	1,054	93.0	4.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	134,900	0.0%	2	1,404.0	0.4
TVC	50,000	18.1%	3,287	4.3	0.9
PVS	47,190	4.8%	1,306	14.9	0.7
TTH	40,000	-3.2%	(350)	-	0.3
SMT	14,300	5.3%	694	14.1	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	446,819	4.3%	1,586	83.3	3.3
VCB	367,179	21.1%	4,975	19.9	3.9
VHM	328,951	35.6%	8,315	12.0	3.8
VNM	200,009	35.0%	5,313	18.0	5.9
HPG	186,538	31.1%	5,472	10.3	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	65,345	61.8%	6,816	27.4	4.3
SHB	47,614	14.2%	1,963	13.9	1.9
BAB	18,775	7.7%	897	29.6	2.2
VCS	14,288	39.1%	9,045	9.9	3.7
IDC	9,990	7.1%	1,015	32.8	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FTM	2.49	-60.2%	(4,068)	-	0.5
PVD	2.30	1.3%	442	42.3	0.6
GVR	2.27	7.4%	943	24.8	1.8
DLG	2.25	-30.5%	(3,029)	-	0.4
LCM	2.17	-0.5%	(45)	-	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
WSS	2.86	2.0%	206	32.5	0.6
TDT	2.65	9.4%	1,118	10.2	0.9
VIG	2.65	-2.0%	(113)	-	1.1
BVS	2.59	7.2%	1,839	10.9	0.7
ART	2.58	2.3%	270	30.8	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
